TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 934/ TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị V,**sinh năm 1990;

ĐKHK: Tổ 38, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên;

Nơi ở: Xóm Bình Xuân, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: **Anh Hà Trung H,** sinh năm 1982;

ĐKHK và ở: Tổ 38, phường Quang Trung,thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146 , Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng **12** năm **2018.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27** tháng **12** năm **2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Hà Trung H;

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Trung H xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Hà Mai L, sinh ngày 22/9/2011 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị V có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V cấp dưỡng nuôi con Hà Mai L cùng anh Hải mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng).Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Chị V không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng Chị V còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị V và Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị V tự nguyện nộp 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang- Biên lai thu số 000 7151ngày 24/12/2018 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập) ;

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND p. Quang Trung, TPTN;
-Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Kiên